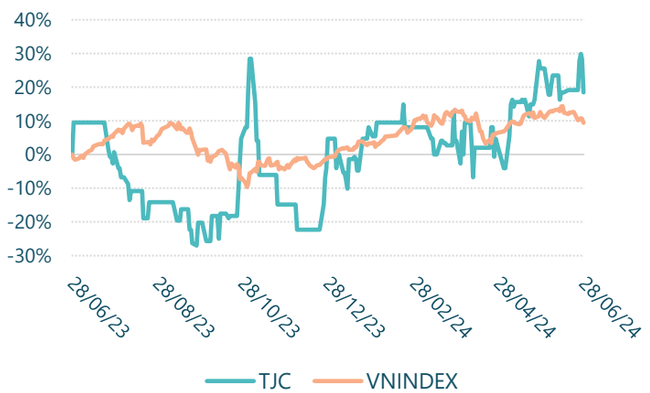
CTCP Dịch vụ Vận tải và Thương mại (HNX: TJC)

FireAnt

Ngày 28/06/2024	16,600 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	0.6%	**13.8%**	**39.1%**

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	10,228 - 18,200
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	143
Số lượng CPLH (CP)	8,600,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	1,995
Sở hữu nước ngoài	0.3%
Beta	0.02
EPS	5,237
P/E	3.2

Tỷ suất lợi nhuận



Doanh thu thuần

Q2/24

0.58

tỷ VNĐ

QoQ: ▼0.39 | -40.6%

YoY: ▼15.6 | -96.4%

Nợ/VCSH

Q2/24

1.1%

YoY: +/-▼ 1.1%

LN gộp

Q2/24

0.15

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 0.43 | 155%

YoY: ▲ 2.21 | 107%

ROE (TTM)

Q2/24

28.9%

YoY: +/-▲ 3.7%

LN trước thuế

Q2/24

0.65

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 0.39 | 149%

YoY: ▲ 3.15 | 126%

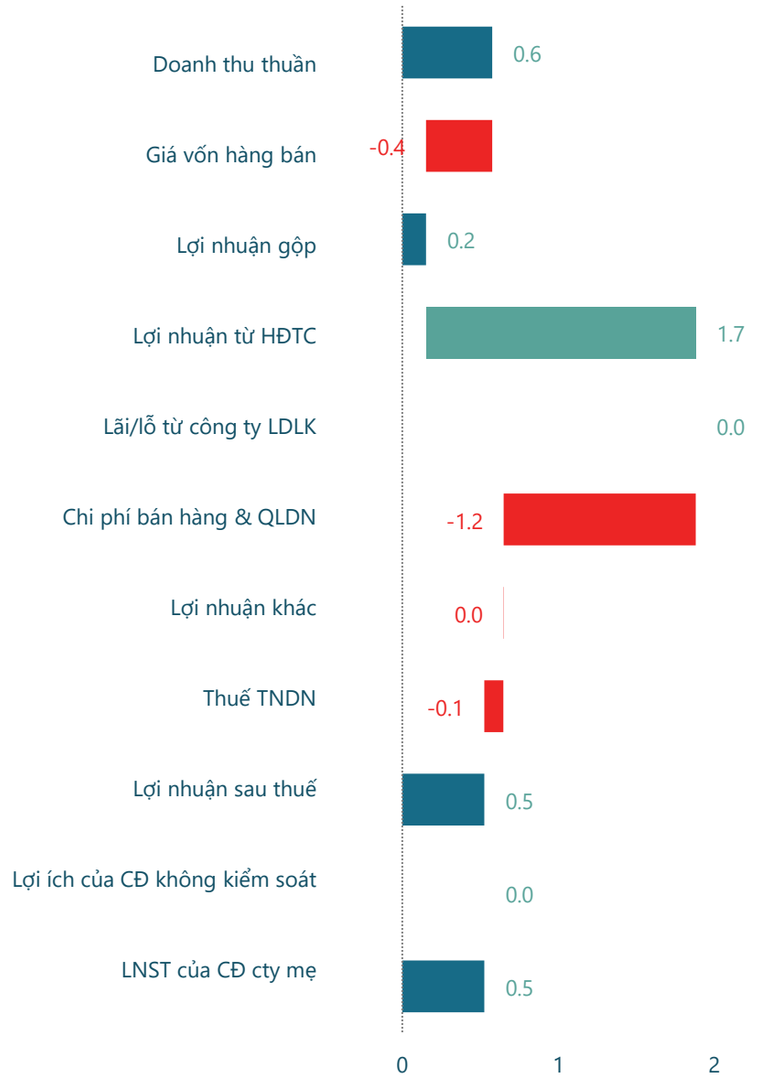
ROA (TTM)

Q2/24

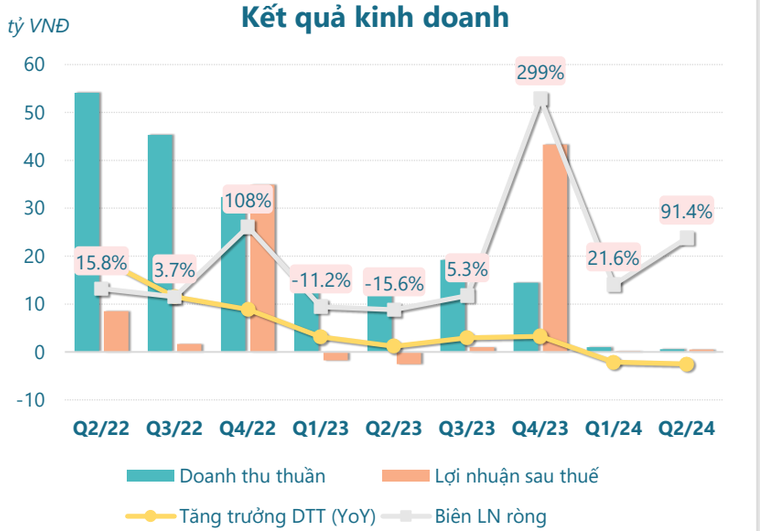
28.0%

YoY: +/-▲ 3.7%

Kết quả kinh doanh Q2/24

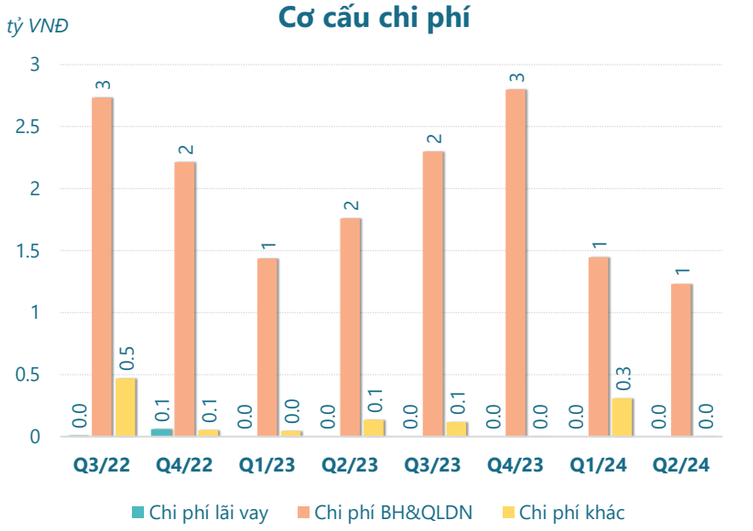


CTCP Dịch vụ Vận tải và Thương mại (HNX: TJC)



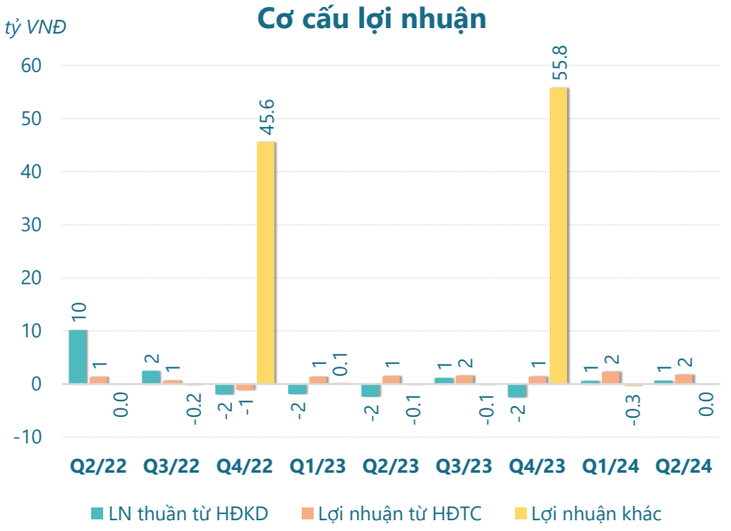
Tại quý II năm 2024, lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh ghi nhận **lãi 0.65 tỷ đồng**, tăng thêm 14.0% so với kỳ trước và tăng thêm 3.01 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước.

Lợi nhuận từ hoạt động tài chính **lãi 1.73 tỷ đồng**, giảm đi 24.8% so với kỳ trước và cao hơn 18.5% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận khác **bằng 0** tăng thêm 0.31 tỷ đồng so với kỳ trước và tăng thêm 0.14 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước.



Kết quả kinh doanh của **TJC** quý II năm 2024, doanh thu thuần đạt **0.58 tỷ đồng** giảm đi **96.4%** so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lãi 0.53 tỷ đồng**, **tăng thêm 3.05 tỷ đồng** so với cùng kỳ năm trước.

Lũy kế 6 tháng đầu năm 2024, doanh thu thuần đạt **2.00 tỷ đồng** thấp hơn 93.8% so với cùng kỳ năm trước, lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lãi 1.00 tỷ đồng** tăng thêm 5.00 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước.



Tại quý II, chi phí lãi vay bằng **0.00 tỷ đồng** không đổi so với kỳ trước và bằng so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp bằng **1.23 tỷ đồng** giảm đi 15.2% so với kỳ trước và thấp hơn 30.1% so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí khác bằng **0.00 tỷ đồng** giảm đi 100.0% so với kỳ trước và thấp hơn 100.0% so với cùng kỳ năm trước.

CTCP Dịch vụ Vận tải và Thương mại (HNX: TJC)

FireAnt

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q2/24	Q1/24	Thay đổi QoQ	Q2/23	Thay đổi YoY	6T 2024	6T 2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**0.58**	**0.97**	**-40.6%**	**16.2**	**-96.4%**	**1.55**	**31.8**	**-95.1%**
Giá vốn hàng bán	0.42	1.25	-66.2%	18.3	-97.7%	1.68	35.7	-95.3%
Lợi nhuận gộp	0.15	-0.28	155%	-2.06	107%	-0.13	-3.91	96.7%
Doanh thu HĐTC	1.73	2.30	-24.9%	1.47	17.5%	4.02	2.88	39.7%
Chi phí TC	0	0.00		0.01	-100%	0	0.03	-100%
Chi phí lãi vay	0	0.00		0.00		0	0	
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0.34	-100%	0	0.44	-100%
Chi phí QLDN	**1.23**	**1.45**	**-15.2%**	**1.42**	**-13.4%**	**2.68**	**2.76**	**-2.9%**
LN thuần từ HĐKD	0.65	0.57	14.1%	-2.36	128%	1.22	-4.26	129%
Lợi nhuận khác	**0.00**	**-0.31**	**99.3%**	**-0.14**	**98.5%**	**-0.31**	**0.01**	**-3731%**
LN trước thuế	0.65	0.26	149%	-2.50	126%	0.91	-4.25	121%
Lợi nhuận sau thuế	**0.53**	**0.21**	**151%**	**-2.52**	**121%**	**0.74**	**-4.27**	**117%**
LNST của CĐ cty mẹ	**0.53**	**0.21**	**151%**	**-2.52**	**121%**	**0.74**	**-4.27**	**117%**

